

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index không thành công trong việc chinh phục ngưỡng 1,700 trong ngày hôm nay. Sau khi vượt qua ngưỡng này, lực bán xuất hiện và đẩy chỉ số xuống đóng cửa tại mốc 1,666.97 điểm, giảm hơn 29 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 15/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Dịch vụ tài chính giảm mạnh nhất, theo sau là ngành Tài nguyên cơ bản, Bảo hiểm, Ngân hàng,... Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả ba sàn HSX, HNX và UPCOM. Cây nến giảm ngày hôm nay đóng cửa tại mức giá thấp nhất phiên và bao phủ hoàn toàn cây nến của ngày hôm trước, nhà đầu tư nên giao dịch cẩn trọng trong những phiên tới.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL giảm theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 05/09/2025, các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-29.32** điểm, đóng cửa tại **1666.97** điểm. HNX-Index **-3.32** điểm, đóng cửa tại **280.67** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **SJS (+0.35)**, **GVR (+0.29)**, **VJC (+0.26)**, **REE (+0.24)**, **KBC (+0.19)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VCB (-2.72)**, **VPB (-2.54)**, **BID (-2.34)**, **VHM (-2.20)**, **HPG (-1.85)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **47,556** tỷ đồng, tăng **26.18%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 49,152 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 46.04 điểm. Thị trường có **100** mã tăng, 45 mã tham chiếu, **230** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-1383.29** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VPB (-270.03 tỷ)**, **VHM (-204.29 tỷ)**, **MBB (-155.76 tỷ)**, **HDB (-130.57 tỷ)**, **TCB (-129.64 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-69.26** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-2.28%**. Các mã diễn biến tích cực:
KBC (+2.11%) [\(Link báo cáo\)](#)
DCM (+0.25%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-1.26%**. Các mã diễn biến tích cực:
REE (+2.75%) [\(Link báo cáo\)](#)
FRT (+1.54%) [\(Link báo cáo\)](#)
VJC (+1.43%)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-2.28%	-1.26%	-1.73%	-2.02%
1 tuần	2.02%	2.68%	-0.91%	-1.07%
1 tháng	8.11%	7.25%	5.93%	7.09%
3 tháng	27.62%	28.12%	25.35%	30.06%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,666.97	280.67	111.82
% 1D	-1.73%	-1.17%	-0.03%
GTKL (tỷ VND)	47,556	4,226	1,085
%1D	26.18%	57.20%	6.77%
GDNN (tỷ VND)	-1383.29	-69.26	-33.96

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
DIG	123.67	VPB	-270.03
NVL	76.73	VHM	-204.29
SHB	73.91	MBB	-155.76
HSG	63.86	HDB	-130.57
GEX	44.76	TCB	-129.64

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	6,502	0.83%	0.32%
FTSE100	9,243	0.28%	0.61%
Eurostoxx	5,354	0.14%	-0.09%
Shanghai	3,813	1.24%	-1.18%
Nikkei	43,019	1.03%	0.76%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

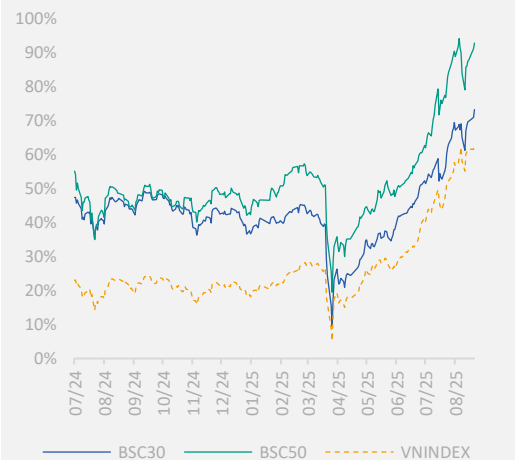
	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	66.95	-0.38%
Giá vàng	3,551	2.88%

Tỷ giá		
USD/VND	26,510	0.00%
EUR/VND	31,558	0.03%
JPY/VND	182	0.00%

Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.7%	0.00%
LS LNH 1M	4.8%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SJS	70.90	6.94%	0.35	0.30
GVR	29.80	1.02%	0.29	4.00
VJC	142.00	1.43%	0.26	0.54
REE	67.20	2.75%	0.24	0.54
KBC	41.15	2.11%	0.19	0.94

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HUT	19.10	4.95%	0.59	0.89
KSF	77.00	2.67%	0.43	0.30
PTI	28.00	8.53%	0.20	0.12
DL1	7.10	9.23%	0.05	0.11
PGS	43.60	2.35%	0.04	0.05

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SVC	31.45	6.97%	0.03	0.01
PTC	8.15	6.96%	0.00	0.57
SJS	70.90	6.94%	0.34	0.16
NBB	23.95	6.92%	0.04	0.50
VPS	13.30	6.83%	0.01	0.07

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
L40	41.70	9.74%	0.18	0.87
HEV	10.20	9.68%	0.00	0.00
SRA	3.40	9.68%	0.06	0.72
HAT	46.70	9.62%	0.06	0.01
QST	31.00	9.54%	0.04	0.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	67.50	-2.03%	-2.72	8.36
VPB	33.50	-4.01%	-2.54	7.93
BID	41.95	-3.34%	-2.34	7.02
VHM	100.00	-2.25%	-2.20	4.11
HPG	28.80	-3.52%	-1.85	7.68

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SHS	27.00	-7.22%	-1.21	0.89
MBS	38.50	-4.47%	-0.68	0.57
IDC	44.00	-2.22%	-0.22	0.33
NTP	63.20	-2.47%	-0.19	0.17
BVS	39.50	-5.95%	-0.12	0.07

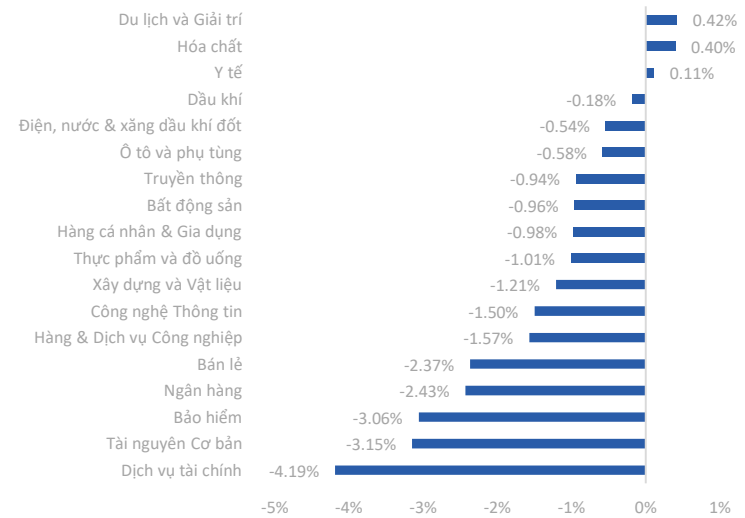
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
AGR	19.05	-6.85%	-0.07	3.92
DSE	30.30	-6.77%	-0.16	3.13
VND	25.00	-6.72%	-0.60	59.14
PLP	5.85	-6.70%	-0.01	0.44
SRC	35.00	-6.67%	-0.02	0.03

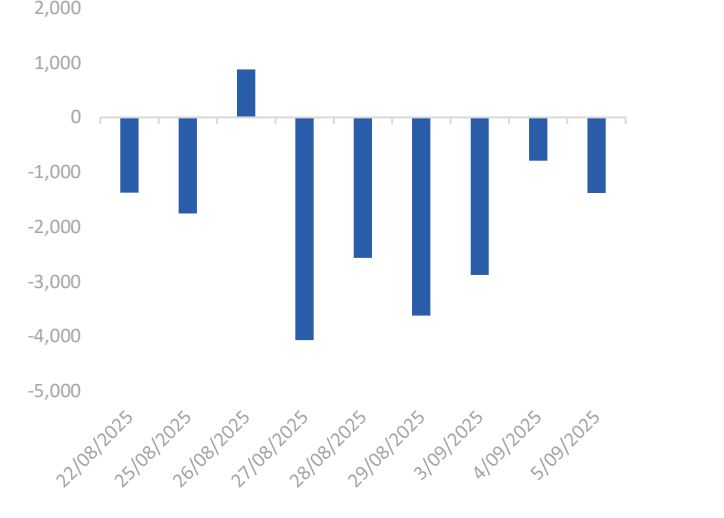
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VNT	32.40	-9.50%	-0.21	0.00
VC1	12.10	-9.02%	-0.05	0.00
THB	9.70	-8.49%	-0.04	0.00
HMH	15.80	-8.14%	-0.07	0.00
SHS	27.00	-7.22%	-7.05	33.72

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	75.0	-3.2%	1.3	114,580	805.0	3,304	23.5	84,700	48.1%	Link
KBC	Bất động sản	41.2	2.1%	1.8	37,953	984.8	1,835	22.0	-	13.9%	Link
KDH	Bất động sản	35.5	-3.5%	1.2	41,241	468.3	717	51.3	39,900	32.0%	Link
PDR	Bất động sản	25.1	-3.5%	1.6	25,475	1203.3	177	147.2	28,200	10.9%	Link
VHM	Bất động sản	100.0	-2.3%	1.0	420,188	515.6	6,984	14.7	92,000	10.1%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	103.4	-1.5%	1.0	178,868	1126.6	5,092	20.6	118,700	37.4%	Link
BSR	Dầu khí	27.3	-0.4%	0.0	84,799	461.3	(16)	(1,700)	23,200	0.4%	Link
PVS	Dầu khí	35.1	0.0%	1.4	16,777	270.8	2,644	13.3	42,800	11.0%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	28.5	-4.0%	1.4	32,075	791.9	1,113	26.7		38.7%	
SSI	Dịch vụ tài chính	40.5	-4.3%	1.4	87,811	2179.0	1,576	26.8		38.7%	
VCI	Dịch vụ tài chính	46.0	-4.6%	1.4	34,829	868.6	1,369	35.2		28.5%	
DCM	Hóa chất	39.5	0.3%	1.5	20,858	254.1	2,805	14.1	47,300	6.8%	Link
DGC	Hóa chất	97.9	-1.4%	1.2	37,712	275.6	8,175	12.2	109,300	13.3%	Link
ACB	Ngân hàng	27.2	-1.8%	0.8	142,029	733.1	3,305	8.4	28,400	30.0%	Link
BID	Ngân hàng	42.0	-3.3%	0.8	304,727	579.9	3,683	11.8	49,500	17.4%	Link
CTG	Ngân hàng	50.3	-1.4%	1.0	273,870	573.7	5,608	9.1	53,500	26.5%	Link
HDB	Ngân hàng	32.3	-2.6%	1.2	115,861	761.7	4,075	8.1	30,800	17.4%	Link
MBB	Ngân hàng	27.4	-3.0%	1.1	227,554	1868.8	3,046	9.3	32,000	22.5%	Link
MSB	Ngân hàng	17.7	-4.3%	1.1	48,100	713.4	1,961	9.4	14,000	29.7%	Link
STB	Ngân hàng	56.0	-0.7%	1.1	106,326	796.5	6,148	9.2		19.3%	
TCB	Ngân hàng	39.5	-0.3%	1.2	280,615	1443.3	3,018	13.1	39,800	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	20.6	-4.2%	1.1	56,802	996.2	2,423	8.9	-	24.9%	Link
VCB	Ngân hàng	67.5	-2.0%	0.7	575,706	776.8	4,148	16.6	75,700	21.8%	Link
VIB	Ngân hàng	22.3	-3.1%	1.0	78,122	400.5	2,219	10.3	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	33.5	-4.0%	1.3	276,894	1315.1	2,193	15.9	26,500	24.7%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	28.8	-3.5%	1.1	229,113	3101.3	1,750	17.1	34,300	19.8%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	20.3	-3.3%	1.5	13,010	362.5	751	27.9	23,800	10.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	27.8	-0.9%	1.0	10,776	275.6	4,124	6.8	31,700	3.9%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	83.0	-2.1%	1.4	122,614	1026.1	1,862	45.6	92,700	25.2%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	60.9	-1.5%	0.7	129,159	329.6	4,101	15.1	64,500	48.7%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	43.1	-2.05%	1.4	9,643	130.4	2,216	19.9	22.7%	16.2%	Link
FRT	Bán lẻ	131.8	1.54%	0.9	22,105	125.3	3,163	41.0	31.4%	24.9%	Link
BVH	Bảo hiểm	58.5	-3.31%	0.9	44,911	44.5	3,294	18.4	27.1%	10.6%	
DIG	Bất động sản	25.4	0.00%	1.4	16,419	1237.1	211	120.1	6.3%	1.8%	
DXG	Bất động sản	22.3	-5.71%	1.5	24,097	714.7	350	67.6	26.0%	2.8%	Link
HDC	Bất động sản	36.0	-3.88%	1.1	6,670	235.5	482	77.7	6.2%	3.8%	
HDG	Bất động sản	31.2	-4.44%	1.3	12,079	256.4	540	60.5	18.3%	3.2%	Link
IDC	Bất động sản	44.0	-2.22%	1.2	17,077	171.3	3,977	11.3	16.6%	27.3%	Link
NLG	Bất động sản	43.8	0.11%	1.1	16,847	278.2	1,709	25.6	46.3%	6.9%	Link
SIP	Bất động sản	61.1	0.49%	1.4	14,720	41.5	5,215	11.7	4.0%	28.1%	
SZC	Bất động sản	35.1	0.72%	1.3	6,273	126.0	1,978	17.6	2.5%	11.4%	Link
TCH	Bất động sản	23.0	-4.97%	1.4	20,979	258.5	1,111	21.8	10.9%	8.0%	Link
VIC	Bất động sản	125.0	0.00%	1.0	481,627	273.4	3,487	35.9	3.8%	9.6%	
VRE	Bất động sản	30.3	0.00%	1.2	68,851	230.4	1,937	15.6	17.5%	10.4%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	40.9	-2.27%	0.9	8,862	45.7	1,701	24.6	38.5%	12.5%	Link
PLX	Dầu khí	36.6	-0.14%	0.9	46,567	101.0	1,661	22.1	16.3%	8.2%	Link
PVD	Dầu khí	22.7	0.89%	1.3	12,480	390.6	1,428	15.7	3.7%	5.0%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	38.9	-3.00%	1.5	13,877	190.8	1,348	29.7	25.1%	10.9%	
MBS	Dịch vụ tài chính	38.5	-4.47%	1.7	23,083	863.3	1,554	25.9	5.8%	12.1%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	63.8	-0.62%	0.8	154,912	78.7	5,002	12.8	1.8%	19.4%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.2	-3.58%	0.9	39,226	279.6	636	26.3	2.9%	4.6%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	67.2	2.75%	0.9	35,424	210.5	4,417	14.8	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	142.0	1.43%	0.9	82,826	297.8	3,427	40.9	7.9%	9.9%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	53.9	-1.10%	1.5	49,181	649.9	1,736	31.4	6.8%	11.1%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	66.5	-2.92%	1.1	28,783	186.1	3,826	17.9	41.8%	12.2%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	58.7	0.86%	1.3	9,828	259.3	5,700	10.2	5.9%	30.7%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.4	0.00%	1.1	8,623	93.4	2,306	8.0	7.9%	13.8%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	102.8	-2.28%	0.0	12,812	43.4	3,317	31.7	4.6%	25.2%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	87.2	-1.36%	0.9	29,871	57.5	6,115	14.5	49.0%	18.1%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	30.7	0.99%	0.9	3,406	72.0	2,693	11.3	49.8%	13.3%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.8	-1.42%	1.3	2,587	26.5	2,841	7.4	16.5%	18.6%	Link
DPM	Hóa chất	27.3	1.30%	1.4	18,324	214.3	957	28.2	7.1%	5.8%	Link
GVR	Hóa chất	29.8	1.02%	1.8	118,000	234.5	1,331	22.2	0.6%	9.9%	
EIB	Ngân hàng	28.8	-3.52%	0.9	55,509	544.9	1,783	16.7	5.3%	13.1%	Link
LPB	Ngân hàng	44.5	-2.63%	1.0	136,369	154.1	3,324	13.7	0.8%	23.3%	Link
NAB	Ngân hàng	15.9	-2.45%	0.0	27,966	80.1	2,260	7.2	1.7%	19.6%	
OCB	Ngân hàng	13.8	-2.47%	1.0	37,682	196.0	1,130	12.5	19.6%	9.4%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	17.9	-1.10%	1.4	8,101	494.3	666	27.2	7.8%	3.6%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	27.4	-0.73%	1.7	7,335	364.3	1,871	14.7	3.6%	16.8%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	34.7	0.00%	0.7	10,534	98.4	1,981	17.5	2.9%	15.5%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47.3	0.42%	0.9	60,409	63.4	3,185	14.8	58.6%	17.5%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	58.2	0.00%	1.2	13,063	96.1	6,372	9.1	19.8%	11.8%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	149.9	-1.38%	0.7	12,443	25.4	13,894	10.9	85.2%	39.8%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	77.5	-1.02%	1.1	7,942	52.5	4,512	17.4	46.8%	5.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	90.8	-1.09%	1.1	10,501	38.7	4,930	18.6	6.0%	29.9%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	44.0	-2.11%	1.2	4,531	131.5	2,518	17.9	1.6%	12.9%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	15.4	-1.60%	1.7	7,760	342.5	1,077	14.5	10.0%	5.2%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	26.9	-2.89%	1.3	9,907	127.6	1,189	23.3	15.0%	7.7%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	25.9	-1.89%	1.3	17,067	401.4	1,241	21.3	8.5%	9.5%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	62.0	-0.80%	1.3	28,022	129.8	3,343	18.7	6.0%	17.5%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 08/2025_Thuế quan – Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
2	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
3	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
4	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỳ nguyên vượn mình		x	Click
5	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
6	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
7	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
8	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
9	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
10	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
11	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
17	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
18	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
19	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
22	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
23	BSC_ Báo cáo ngành Q4.2024		x	Click
24	BSC_ Báo cáo ngành Q3.2024		x	Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2024		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>